

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
XÃ BÙ ĐĂNG LẦN THỨ I
(NHIỆM KỲ 2025-2030)**

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bù Đăng, ngày tháng 7 năm 2025

**DỰ THẢO
LẦN 3**

**BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ BÙ ĐĂNG NHIỆM KỲ 2020-2025
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ XÃ BÙ ĐĂNG
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Chủ đề: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, phát huy truyền thống đoàn kết xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng - an ninh; nâng cao chất lượng cuộc sống Nhân dân, xây dựng xã Bù Đăng phát triển theo hướng đô thị xanh, vững bước cùng cả nước tiến vào kỷ nguyên mới.*

Phương châm: Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển

Phần thứ nhất

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
ĐẢNG BỘ XÃ BÙ ĐĂNG NHIỆM KỲ 2020 – 2025**

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bù Đăng (Đức Phong, Minh Hưng, Đoàn Kết) nhiệm kỳ 2020 – 2025 diễn ra trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, khó khăn, thách thức đan xen. Tình hình kinh tế - xã hội đất nước, của Tỉnh, Huyện ổn định, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ công cuộc đổi mới, đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng không ngừng được nâng lên.

Bên cạnh những thuận lợi, trong nhiệm kỳ qua, dưới tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

Song dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của BCH; sự nỗ lực, quyết tâm cao, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân đã góp phần quan trọng đưa Đảng bộ, chính quyền xã đạt được những thành tựu trên các lĩnh vực, cả về phát triển kinh tế, văn hoá – xã hội, quốc phòng – an ninh. Phát huy những kết quả đạt được, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Bù Đăng ra sức thi

đưa thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã đề ra.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1.1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã Bù Đăng đã không ngừng chú trọng công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được tổ chức sâu rộng, gắn với thực hiện các nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII và Quy định “Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp” được các cấp ủy cụ thể hoá bằng những việc làm cụ thể như: thực hiện tốt việc biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu, nhân rộng mô hình hay về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, góp phần lan tỏa tính tích cực trong toàn xã hội. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết, thông tin thời sự định kỳ đạt trên 98% ở tất cả các đơn vị. Triển khai nhiều đề án, phát động nhiều phong trào, mô hình hay như “*Mỗi chi bộ gắn với một địa chỉ nhân đạo*”¹; ứng dụng phần mềm Sổ tay đảng viên điện tử; phân công cấp ủy tham gia sinh hoạt ở các tổ chức cơ sở đảng; phát động phong trào thi đua xây dựng “*Chi bộ bốn tốt*”, “*Đảng bộ cơ sở bốn tốt*”.

1.2. Về củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Kịp thời cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương, tỉnh, huyện về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên với những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp tình hình thực tế. Đảng ủy xã thường xuyên rà soát, bổ sung quy chế làm việc và tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế. Hằng năm tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên chiếm trên 90 %; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 97,4 %, nhiều năm liền được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ².

Tập trung củng cố, xây dựng và phát triển tổ chức cơ sở đảng, đẩy mạnh phát triển đảng viên về số lượng và chất lượng. Đảng bộ xã có 40 chi bộ trực thuộc

¹TT Đức phong vận động được hơn 41 triệu đồng, trong đó tặng 5 thẻ BHYT cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng 01 máy phát có trị giá 3.000.000đ, sửa chữa nhà cho 01 hộ nghèo, hỗ trợ 03 gia đình khó khăn,.. Xã Minh Hưng đã vận động được 485 triệu đồng; trong đó trao tặng 564 thẻ BHYT cho các trường hợp có hoàn cảnh khó khăn; hỗ trợ xây nhà ở cho 01 quân nhân tại ngũ tại thôn 02; hỗ trợ sinh kế cho 01 quân nhân tại thôn 6; hỗ trợ tiền ăn cho 64 trẻ tại điểm trường Mầm non Minh Hưng – thôn 5; hỗ trợ 10 xe đạp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn. Xã Đoàn Kết vận động được 22 triệu đồng, trong đó tặng 6 thẻ BHYT cho học sinh nghèo, tặng 4 máy điện thoại 4G cho hộ ĐBDTTS, hỗ trợ gia đình có hoàn cảnh khó khăn,..

² Trong nhiệm kỳ, đảng bộ TT Đức Phong hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 03 năm liền; Đảng bộ xã Minh Hưng 4 năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Đảng bộ xã Đoàn Kết 02 năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

với 936 đảng viên, kết nạp được 87 đảng viên mới³, đồng thời rà soát, sàng lọc đưa 03 đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng⁴.

Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ được chú trọng, việc nhận xét, đánh giá cán bộ ngày càng được đổi mới, dân chủ, khách quan, đi vào thực chất. Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện đảm bảo quy trình, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Quan tâm về tạo nguồn và phát triển cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số được quan tâm thực hiện. Trong nhiệm kỳ, 03 xã đã đề nghị cấp có thẩm quyền cử 23 đồng chí tham gia đào tạo Trung cấp lý luận chính trị.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Công tác phối hợp rà soát, thẩm tra, xác minh, thẩm định được thực hiện nghiêm túc, kỹ lưỡng, đúng quy định. Thực hiện đảm bảo các quy định về bảo vệ bí mật Nhà nước, bí mật Đảng.

1.3. Về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

Cấp ủy và UBKT Đảng ủy đã qua tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo quy định Điều lệ Đảng; chủ động xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của cấp ủy và UBKT Đảng ủy từ đầu nhiệm kỳ và cụ thể hóa chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương; phân công cấp ủy viên, Ủy viên UBKT Đảng ủy giám sát thường xuyên theo quy định.

Trong nhiệm kỳ, cấp ủy và UBKT Đảng ủy giám sát chuyên đề đối với 66 tổ chức đảng, 151 đảng viên⁵; kiểm tra chấp hành đối với 37 tổ chức đảng, 76 đảng viên⁶; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng⁷; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 06 đảng viên⁸; kiểm tra tài chính Đảng đối với 10 tổ chức đảng⁹; thi hành kỷ luật 21 đảng viên¹⁰; cấp ủy, UBKT Đảng ủy không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tổ chức đảng, đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát đã chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên.

³ Đức Phong 29, Minh Hưng 33, Đoàn Kết 25, đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao và nghị quyết cấp ủy đề ra.

⁴ TT Đức Phong 2 đảng viên, xã Đoàn Kết 1 đảng viên.

⁵ Đảng ủy, UBKT Đảng ủy thị trấn Đức Phong thành lập 10 đoàn giám sát đối với 14 Chi bộ, 22 đảng viên; Đảng ủy, UBKT Đảng ủy xã Đoàn Kết thành lập 10 đoàn giám sát đối với 32 Chi bộ, 103 đảng viên; Đảng ủy, UBKT Đảng ủy xã Minh Hưng thành lập 10 đoàn giám sát đối với 20 Chi bộ, 26 đảng viên.

⁶ Đảng ủy thị trấn Đức Phong thành lập 05 đoàn kiểm tra đối với 13 Chi bộ, 26 đảng viên; Đảng ủy xã Đoàn Kết thành lập 05 đoàn kiểm tra đối với 14 Chi bộ, 26 đảng viên; Đảng ủy xã Minh Hưng thành lập 05 đoàn kiểm tra đối với 10 Chi bộ, 14 đảng viên.

⁷ UBKT Đảng ủy thị trấn thành lập 04 đoàn kiểm tra đối với 07 Chi bộ; UBKT Đảng ủy xã Đoàn Kết thành lập 05 đoàn kiểm tra đối với 23 Chi bộ.

⁸ UBKT Đảng ủy thị trấn Đức Phong kiểm tra 02 đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật; UBKT Đảng ủy xã Đoàn Kết kiểm tra 01 đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy kiểm tra 02 đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật 01 đảng viên, chưa đến mức phải xử lý, kiểm điểm rút kinh nghiệm 01 đảng viên; UBKT Đảng ủy xã Minh Hưng kiểm tra 01 đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật.

⁹ UBKT Đảng ủy thị trấn Đức Phong thành lập 05 đoàn kiểm tra đối với 6 Chi bộ; UBKT Đảng ủy xã Minh Hưng thành lập 04 đoàn kiểm tra đối với 4 Chi bộ.

¹⁰ UBKT Đảng ủy thị trấn Đức Phong thi hành kỷ luật 02 đảng viên (01 Khiển trách, 01 Cảnh cáo), Chi bộ trực thuộc Đảng ủy thi hành kỷ luật 10 đảng viên (09 Khiển trách, 01 Cảnh cáo); UBKT Đảng ủy xã Minh Hưng thi hành kỷ luật 01 Cảnh cáo, Chi bộ trực thuộc Đảng ủy thi hành kỷ luật 04 đảng viên (03 Khiển trách, 01 Cảnh cáo); Đảng ủy xã Đoàn Kết thi hành kỷ luật 03 đảng viên (02 Khiển trách, 01 Cảnh cáo), UBKT Đảng ủy xã Đoàn Kết thi hành kỷ luật 01 Cảnh cáo.

Công tác phối hợp kiểm tra, giám sát của Đảng với giám sát của HĐND, MTTQ và các tổ chức chính trị ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả. Hàng năm, cấp ủy và UBKT Đảng ủy thực hiện hoàn thành 100% chương trình kiểm tra, giám sát đã đề ra.

1.4. Công tác dân vận từng bước được đổi mới và nâng cao hiệu quả; công tác nắm tình hình Nhân dân được quan tâm

Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận thường xuyên được quan tâm. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đã có hơn 150 mô hình “*Dân vận khéo*” nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương như phong trào “*Toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng miền núi, dân tộc thiểu số và miền núi; đảm bảo quốc phòng – an ninh và xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn toàn xã.

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường nắm tình hình Nhân dân theo tinh thần Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 12/10/2023 của BTV Tỉnh ủy, nhất là tâm tư, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân; chú trọng công tác dân tộc, tôn giáo trong tình hình mới. Công tác dân vận được tổ chức, triển khai đồng bộ giữa dân vận của Đảng, với dân vận chính quyền, dân vận đoàn thể và dân vận của lực lượng vũ trang. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức 60 buổi nhằm tuyên truyền, vận động đông đảo đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động của địa phương, thu hút hơn 2.500 lượt người tham dự¹¹.

1.5. Về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy

Đảng ủy đã cụ thể hóa, thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương, tỉnh, huyện bảo đảm ngắn gọn, chất lượng, có trọng tâm, trọng điểm, sát thực tiễn. Các cơ quan trong hệ thống chính trị tập trung cụ thể hóa để triển khai thực hiện. Tiếp tục đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác cán bộ được thực hiện bảo đảm dân chủ, minh bạch, công khai. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được tăng cường, gắn kết chặt chẽ với tự phê bình, phê bình. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, cán bộ, đảng viên. Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp ủy viên phụ trách địa bàn, lĩnh vực thường xuyên xuống thôn, tổ chức làm việc với thôn, nắm tình hình, kiểm tra, giám sát để đôn đốc, tháo gỡ, xử lý những khó khăn, bất cập. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan đảng được tăng cường;

¹¹ TT Đức Phong 15 buổi, 800 lượt người tham dự. Xã Minh Hưng 40 buổi với 1.500 lượt người tham dự. Xã Đoàn Kết 15 buổi với 200 lượt người tham dự.

đã triển khai ứng dụng Hệ thống phòng họp không giấy (e-Cabinet), Nền tảng Quản trị tổng thể, hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến được đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

1.6. Công tác xây dựng chính quyền được chú trọng; hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước được nâng cao

Trong nhiệm kỳ, HĐND các xã đã thực hiện tốt chức năng đại diện cho cử tri để quyết định các chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng của địa phương¹² và tổ chức giám sát việc thực hiện nghị quyết của HĐND và chấp hành các quy định pháp luật¹³. Thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri và hoạt động giám sát của HĐND đã tổng hợp hàng chục ý kiến, kiến nghị chuyển đến các cơ quan chức năng trả lời, giải quyết theo thẩm quyền.

Bộ máy chính quyền của xã thường xuyên được kiện toàn, công tác quản lý, điều hành và hoạt động của UBND đạt chất lượng, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đa số được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và kỹ năng làm việc. Kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ được đề cao, nâng cao văn hóa công vụ góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số được chú trọng, đến nay đã hoàn thành kết nối cổng thông tin thông suốt từ Trung ương, Tỉnh và đến xã. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị đã có nhiều nỗ lực và đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác cải cách hành chính được quan tâm đẩy mạnh thực hiện và có nhiều chuyển biến tích cực. Chỉ số cải cách hành chính hàng năm được cải thiện¹⁴.

Phát huy tốt vai trò của người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, đối thoại và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; xây dựng chính quyền “Kỷ cương, liêm chính, hành động, hiệu quả, sáng tạo” phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, công tác hòa giải ở cơ sở và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Trong nhiệm kỳ, đã đăng ký hộ tịch cho 16.690 trường hợp; chứng thực 12.762 trường hợp; tiếp nhận và giải quyết xong 32 đơn dân sự, 01 đơn tố cáo.

1.7. Hoạt động của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (MTTQ) và các đoàn thể luôn phát huy vai trò quan trọng trong tập hợp, vận động, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng các mặt công tác, bảo đảm hiệu quả và thiết thực. Hàng năm có gần 90% cơ sở đoàn, hội vững mạnh, không có yếu kém. Các đoàn thể đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, phát huy vai trò tích cực trong tập hợp, đoàn kết, vận động hội viên tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Chú trọng xây dựng và phát huy vai trò của lực lượng đoàn

¹² Từ đầu nhiệm kỳ 2021-2026 đến 12/2024, HĐND xã đã tổ chức 28 kỳ họp, ban hành 327 nghị quyết.

¹³ Trong nhiệm kỳ đã tổ chức giám sát chuyên đề 62 cuộc.

¹⁴ Năm 2022, 2023, Chỉ số cải cách hành chính xã Minh Hưng đứng thứ Nhất toàn huyện, tăng 02 bậc so với năm 2021. TT Đức Phong và xã Đoàn Kết đứng top 6 và 10 toàn huyện. Năm 2024, chỉ số CCHC xã Minh Hưng đứng top 4, TT Đức Phong thứ 10, Đoàn Kết đứng thứ 16.

viên, hội viên nông cốt. Trong nhiệm kỳ, tổng số đoàn viên, hội viên là 9.633 (tăng 1.233 đoàn viên, hội viên so với đầu nhiệm kỳ). Đến nay, tỷ lệ tập hợp quần chúng vào các tổ chức đoàn, hội đạt trên 75%. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Các phong trào thi đua yêu nước được phát động và nhân rộng trong quần chúng Nhân dân; các phong trào giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, các hoạt động từ thiện - xã hội, công tác hậu phương - quân đội được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể phối hợp thực hiện tốt ¹⁵.

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

2.1. Phát triển kinh tế

2.1.1. Sản xuất nông nghiệp

Tỷ trọng nông nghiệp chiếm khoảng 35% trong cơ cấu kinh tế. Tổng thu nhập bình quân đầu người ước đạt 82 triệu đồng /người/năm tăng 32 triệu đồng so với chỉ tiêu nghị quyết¹⁶. Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản đạt 147%, tăng bình quân 15,5%/năm¹⁷. Trong nhiệm kỳ có 07 mô hình phát triển kinh tế được triển khai và nhân rộng¹⁸. Triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch sản xuất nông nghiệp hàng năm¹⁹ góp phần nâng giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha đất nông nghiệp lên đến 120 triệu đồng/năm (đạt 162% nghị quyết).

Công tác phòng, chống dịch bệnh và kiểm soát việc vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm được tăng cường. Tổ chức tốt các mô hình chăn nuôi²⁰.

Triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp²¹; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ và đưa cơ giới hóa vào sản xuất, quan tâm phát triển vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn trên địa bàn xã.

¹⁵ TT Đức Phong: Vận động xây dựng Quỹ "Vì người nghèo" được trên 400 triệu đồng; vận động ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt trên 200 triệu đồng; phối hợp hỗ trợ xây mới 20 Nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo tổng kinh phí 1.823.000 triệu đồng). Xã Minh Hưng: Xây dựng được 44 căn nhà tình thương, đại đoàn kết, nghĩa tình đồng đội với tổng kinh phí 3.421.000.000 đồng; tặng 17 bồn nước trị giá 43.300.000 đồng; 40 sổ tiết kiệm trị giá 75 triệu đồng; vận động "ngân hàng bò", 15 phương tiện sinh kế trị giá 32.000.000 đồng cho hội viên nghèo; đỡ đầu 04 trẻ mồ côi. Xã Đoàn Kết Xây dựng được 44 căn nhà tình thương, đại đoàn kết, nghĩa tình đồng đội với tổng kinh phí 3.421.000.000 đồng; tặng 17 bồn nước trị giá 43.300.000 đồng; 40 sổ tiết kiệm trị giá 75 triệu đồng; vận động "ngân hàng bò", 15 phương tiện sinh kế trị giá 32.000.000 đồng cho hội viên nghèo; đỡ đầu 04 trẻ mồ côi.

¹⁶ TT Đức Phong 90 triệu đồng/người/năm. Xã Minh Hưng 83 triệu đồng/người/năm. Xã Đoàn Kết 68 triệu đồng.

¹⁷ TT Đức Phong 22%. Xã Minh Hưng 46%. Xã Đoàn Kết 79%.

¹⁸ Nhà nước hỗ trợ mô hình nuôi lợn không bún cho 11 hộ với số tiền là 510 triệu đồng; mô hình nuôi dê cho 05 hộ với số tiền là 200 triệu đồng; mô hình trồng nấm cho 05 hộ với số tiền là 250 triệu đồng; 02 mô hình trồng rau sạch với số tiền là 200 triệu đồng (tự bỏ vốn); mô hình chăm sóc sầu riêng cho 01 hộ với số tiền là 50 triệu đồng; 02 mô hình chăm sóc vườn điều cho 20 hộ với số tiền là 400 triệu đồng.

¹⁹ Diện tích cây lâu năm 6.366 ha; diện tích cây hàng năm 340,8 ha, tăng. Việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ được người dân quan tâm đưa vào sản xuất, trồng trọt, nâng cao sản lượng cũng như chất lượng sản phẩm.

²⁰ 7 Mô hình xã Minh Hưng: Nuôi lợn không bún; nuôi dê; trồng nấm; trồng rau sạch; chăm sóc sầu riêng; thâm canh vườn điều; trồng rau nhíp dưới tán điều; trồng bơ 034, 01 hợp tác xã sầu riêng Long An; 03 tổ hợp tác gồm 01 tổ hợp tác nuôi lợn không bún; 01 tổ hợp tác trồng và chăm sóc cây sầu riêng; 01 tổ hội trồng và chăm sóc cây cà phê; 01 tổ hội nghề nghiệp trồng và chăm sóc cây rau nhíp; 01 chi hội nghề nghiệp trồng điều.

²¹ Phối hợp với phòng nông nghiệp huyện, trung tâm dịch vụ nông nghiệp tổ chức được 08 lớp tập huấn phòng trừ sâu bệnh trên cây điều, chăm sóc cây sầu riêng với 250 lượt người tham dự góp phần nâng cao năng suất, sản lượng và hiệu quả các loại cây trồng, vật nuôi của người dân trên địa bàn.

Thực hiện tốt quy chế quản lý, vận hành công trình hồ đập thủy lợi; chỉ đạo thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch thủy lợi nội đồng hàng năm, góp phần đáp ứng tưới tiêu cho 95,33% diện tích đất nông nghiệp.

Công tác triển khai quy hoạch và quản lý quy hoạch thực hiện đúng quy định; phối hợp thực hiện công tác quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2020 – 2030 và kế hoạch sử dụng đất hàng năm.

2.1.2. Thương mại, dịch vụ

Thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng bình quân 17,3%/năm; phát triển mới 296 hộ kinh doanh cá thể. Thương mại, dịch vụ có tốc độ phát triển khá, chiếm tỷ trọng 40% cơ cấu kinh tế, tăng 5% so với đầu nhiệm kỳ, đa dạng hóa các loại hình kinh doanh như kinh doanh qua mạng, cửa hàng tự chọn; chợ được quy hoạch và từng bước được cải tạo theo lộ trình góp phần thuận lợi trong việc lưu thông hàng hóa của các thành phần kinh tế. Doanh thu từ thương mại dịch vụ tăng gấp 1,2 lần so với đầu nhiệm kỳ.

2.1.3. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông

Công nghiệp và xây dựng tiếp tục phát triển nhưng chủ yếu ở quy mô vừa và nhỏ. Tỷ trọng công nghiệp và xây dựng đạt 25% trong cơ cấu kinh tế, đạt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Công tác quản lý nhà nước về xây dựng, đô thị được tăng cường, trật tự về xây dựng đã cơ bản được chấn chỉnh. Tổng mức đầu tư công về lĩnh vực xây dựng cơ bản trên địa bàn trên 127 tỉ đồng²², trong đó UBND xã làm chủ đầu tư 46 tỉ đồng. Nâng cấp, sửa chữa, làm mới một số tuyến đường, làm vỉa hè, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước 09 công trình với nguồn đầu tư hơn 79 tỉ đồng²³. Tiếp tục đẩy mạnh công tác vận động làm đường giao thông với phương châm “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, trong nhiệm kỳ đã làm được 70,1 km đường bê tông xi măng với tổng trị giá hơn 38 tỉ đồng, trong đó nhân dân đóng góp hơn 13 tỷ

²² TT Đức Phong 87 tỷ đồng. Xã Minh Hưng 21 tỷ đồng. Xã Đoàn Kết 19 tỷ đồng.

²³ Đã đầu tư 73 công trình xây dựng cơ sở hạ tầng và các tuyến đường giao thông nông thôn với tổng nguồn vốn hơn 98,4 tỷ đồng như: Công trình vỉa hè, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước đường Điều Ong: tổng mức đầu tư 12.900 triệu đồng; công trình vỉa hè, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước đường DH 16: tổng mức đầu tư: 3.862 triệu đồng; công trình vỉa hè, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước đường hồ bảy mẫu: tổng mức đầu tư 14.990 triệu đồng; công trình vỉa hè, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước đường Nơ Trang Long: tổng mức đầu tư: 3.500 triệu đồng; công trình vỉa hè, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước đường Nguyễn Huệ tổng mức đầu tư: 2.500 triệu đồng; công trình vỉa hè, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước đường Nguyễn Thị Minh Khai: tổng mức đầu tư: 12 tỉ đồng; công trình vỉa hè, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước đường Trần Phú, đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn còn lại): tổng mức đầu tư: 5.300 triệu đồng; công trình vỉa hè, điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước đường Lê Quý Đôn đi đường Nguyễn Thị Minh Khai: tổng mức đầu tư: 10 tỉ đồng; công trình xử lý cấp bách chống ngập úng và chỉnh trang đô thị thị trấn Đức Phong: tổng mức đầu tư: 14.500 triệu đồng. Xây dựng mới nhà văn hóa 08 thôn và cổng chào khu dân cư 08 thôn xã Minh Hưng; xây dựng mới Trường MN MH, sửa chữa CSVC trường THCSMH,... Xây dựng mới nhà văn hóa thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn 6 Đoàn Kết; nâng cấp Nhà văn hóa thôn 1, thôn 7 Đoàn Kết; đầu tư xây dựng các điểm trường Bùi Nhùi, điểm trường Vườn Chuối; xây dựng các hạng mục thiết yếu cho điểm chính Trường tiểu học Đoàn Kết, Trường mầm non Hoa Sen....

đồng²⁴; làm 2.500m² sân nhà văn hóa thôn với tổng kinh phí hơn 390 triệu đồng. Duy tu, sửa chữa 03 cây cầu dân sinh. Làm mới tuyến đường điện năng lượng mặt trời có chiều dài 12 km với tổng kinh phí hơn 1,38 tỷ đồng. Triển khai thực hiện phong trào “Việc nước việc làng, đất vàng cũng hiến” để người dân hiến đất làm một số tuyến đường giao thông, với tổng giá trị hàng chục tỷ đồng²⁵.

2.1.4 Tài chính - tín dụng

Công tác thu, chi ngân sách được tập trung chỉ đạo thu đạt kết quả khá tích cực, hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu giao; điều hành chi ngân sách đảm bảo theo dự toán được giao và đúng theo Luật ngân sách, thực hiện tiết kiệm đúng quy định. Hoạt động tín dụng ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu vay vốn sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân trên địa bàn; hoạt động tín dụng do các đoàn thể chính trị - xã hội quản lý đã góp phần giảm nghèo bền vững và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn trong 5 năm đạt 237 tỷ đồng²⁶, (tăng bình quân 8%/năm); chi theo dự toán ngân sách 65 tỷ đồng (tăng bình quân 8% năm). Tiết kiệm chi trên 3,4 tỷ đồng.

2.1.5 Xây dựng nông thôn mới

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng nông thôn mới trên địa bàn được thực hiện đồng bộ và đạt hiệu quả cao; ngoài các nguồn vốn được phân bổ 35 tỷ đồng, đã huy động nhân dân và các công ty doanh nghiệp trên địa bàn đóng góp xây dựng nông thôn mới với tổng kinh phí trên 21,1 tỉ đồng. Đến nay các đơn vị đã đạt xã Nông thôn mới và Nông thôn mới nâng cao²⁷.

2.2. Khoa học công nghệ

Trong nhiệm kỳ qua, công tác phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã đã có những chuyển biến tích cực, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động và cải thiện chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 10/8/2022 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Các hoạt động khoa học công nghệ cũng như các loại mô hình KHCN thuộc các lĩnh vực được triển khai thực hiện tốt, tích cực cập nhật và tuyên truyền ứng dụng các tiến bộ KHCN vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Nhiều sản phẩm của các doanh nghiệp được ứng dụng công nghệ sau thu hoạch như bảo quản lạnh, sấy khô, đóng gói, giúp kéo dài thời gian bảo quản và nâng cao giá trị. Nhiều đoàn viên thanh niên mạnh dạn khởi nghiệp với các mô hình ứng dụng công nghệ cao

²⁴ Năm 2020: 5.976.000.000 đ; Năm 2021: 1.750.569.582 đ; Năm 2022: 3.866.400.000 đ; Năm 2023: 701.824.649 đ; Năm 2024: 833.634.406 đ.

²⁵ Vận động người dân hiến đất làm đường giao thông chiều dài 40,52 km, tổng số tiền là 5,6 tỷ đồng.

²⁶ TT Đức Phong 140 tỷ đồng. Xã Minh Hưng 65 tỷ đồng. Xã Đoàn Kết 32 tỷ đồng.

²⁷ Xã Minh Hưng được công nhận là xã Nông thôn mới nâng cao năm 2021, có 02 khu dân cư được công nhận là khu dân cư kiểu mẫu năm 2023²⁷, đang tiến tới xây dựng xã nông thôn kiểu mẫu và xã Đoàn Kết được công nhận là xã Nông thôn mới năm 2023, hiện đang xây dựng xã nông thôn mới nâng cao.

n như trồng rau thủy canh, nuôi trùn quế để sản xuất phân bón bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.

Nhiều hộ kinh doanh đã đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ ra ngoài khu vực. Đầu tư hạ tầng internet và công nghệ thông tin, phủ sóng mạng đến hầu hết các thôn, giúp người dân dễ dàng tiếp cận dịch vụ số.

Hệ thống quản lý hành chính công trực tuyến được triển khai, giúp giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tăng mức độ hài lòng của người dân, phần mềm một cửa điện tử liên thông và dịch vụ công trực tuyến I - Gate; phần mềm VNPT ioffcer; chữ ký số; hợp trực tuyến và các phần mềm quản lý chuyên ngành.

Mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến cấp xã tăng đáng kể, với trên 80% người dân sử dụng các dịch vụ trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính.

2.3 Công tác quản lý tài nguyên – môi trường được tăng cường và có chuyển biến tích cực

Công tác quản lý Nhà nước về đất đai được quan tâm chỉ đạo và thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả trong quản lý, sử dụng đất đai, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Công tác đăng ký quyền sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện đúng quy định.

Công tác quản lý môi trường được tăng cường. Tổ chức phát động các phong trào thu gom rác, dọn vệ sinh hưởng ứng ngày “môi trường thế giới” hàng năm. Chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể phối hợp cùng các ngành chức năng, BQL các thôn tổ chức tuyên truyền, vận động, kiểm tra, nhắc nhở các cơ sở SXKD, các hộ gia đình chăn nuôi nhỏ lẻ trên địa bàn về bảo vệ môi trường. Ra quân tổ chức và phát dọn 65km đường với 850 ngày công. Ý thức, trách nhiệm của các doanh nghiệp và Nhân dân trong việc bảo vệ môi trường được nâng lên; các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn đạt chuẩn môi trường (tỷ lệ đạt 90%); rác thải nguy hại, rác sinh hoạt được thu gom xử lý theo đúng quy định (tỷ lệ đạt 95%). Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình cung cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn, đến nay tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,6%.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

3.1. Giáo dục

Sự nghiệp giáo dục ở địa phương ngày càng phát triển cả về quy mô và chất lượng. Đội ngũ cán bộ giáo viên đủ về số lượng đảm bảo về tiêu chuẩn theo quy định. Tỷ lệ phòng học cấp 4 trở lên đạt 100%, tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi vào mẫu giáo và trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Chất lượng giáo dục ở các bậc học đều đạt và vượt so với nghị quyết. Tỷ lệ bỏ học bậc THCS chiếm 0,18%, Không có học sinh bỏ học ở bậc tiểu học.

Công tác phổ cập giáo dục ở các bậc học hàng năm đều đạt theo Kế hoạch đề ra. Có 10/10 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1,2; duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tỷ lệ huy động trẻ từ 3-5 tuổi đạt 100%; tỷ lệ lên lớp bậc tiểu học đạt 99%; tỷ lệ xét tốt nghiệp bậc THCS đạt 99%.

Công tác vận động, tài trợ giáo dục luôn được quan tâm, trong nhiệm kỳ đã vận động tài trợ được trên 2 tỷ đồng²⁸ xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm các trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập.

3.2 Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm. Cơ sở vật chất được đầu tư; đào tạo nguồn nhân lực y tế được chú trọng. Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu về y tế - dân số giai đoạn 2020 - 2025; tăng cường các giải pháp phòng, chống và kiểm soát dịch bệnh trên người, nhất là dịch Covid-19. Quan tâm đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nâng cao ý thức, chất lượng khám, điều trị bệnh của đội ngũ y, bác sĩ. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, khám và điều trị bệnh cho Nhân dân trên địa bàn. Trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 95%.

Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,4%; quan tâm chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Nhân dân về công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, về mất cân bằng giới tính, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3.3. Văn hóa, thông tin, thể thao, truyền thanh

Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa và hoạt động văn hóa được tăng cường. Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc; trùng tu, tôn tạo, bảo tồn các di sản văn hóa. Quan tâm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các danh thắng cảnh²⁹. Các thiết chế văn hóa, thể thao được duy trì và phát triển. Các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục – thể thao được tổ chức phong phú, thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương và hoạt động văn hoá tinh thần cho nhân dân.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được triển khai rộng khắp. Hàng năm trên 95% số hộ đạt gia đình văn hóa và 100% khu dân cư đạt khu dân cư văn hóa; cơ quan đạt tiêu chuẩn cơ quan “Văn minh – An toàn – Sạch đẹp”.

Công tác thông tin, tuyên truyền có nhiều đổi mới, đúng định hướng, kịp thời chuyển tải các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến với cán bộ và Nhân dân³⁰ trên các trang thông tin điện tử và trên các nền tảng mạng xã hội. Công tác xã hội hóa được đẩy mạnh, huy động được nhiều nguồn lực của các tổ chức, cá nhân đóng góp cho các hoạt động và xây dựng các thiết chế thể dục thể

²⁸ Năm 2020:500 triệu đồng; Năm 2021: 200 triệu đồng (do ảnh hưởng Covid học sinh học trực tuyến); Năm 2022:450 triệu đồng; Năm 2023:400 triệu đồng; Năm 2024:450 triệu đồng

²⁹ Danh thắng cấp tỉnh Thác Dứng: Chưa được đầu tư, tôn tạo do nằm trong Quy hoạch boxit.

thao, qua đó tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, góp phần phát triển phong trào rèn luyện, nâng cao sức khỏe cộng đồng trên địa bàn. Đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với nâng cao chất lượng, số lượng các giải thi đấu thể dục, thể thao và phát triển các môn thể thao thể mạnh, thể thao phong trào để thu hút người dân tham gia.

3.4. Công tác giảm nghèo, các chính sách xã hội

Công tác giảm nghèo được tập trung chỉ đạo, huy động nhiều nguồn lực xã hội cùng ngân sách Nhà nước chăm lo thực hiện tốt phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*”; các hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận với các chính sách ưu đãi, các dịch vụ xã hội cơ bản. Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với hộ nghèo gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025; duy trì và phát huy hiệu quả các tổ tự quản giảm nghèo; tạo điều kiện cho 125 hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận vốn tín dụng ưu đãi phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần giảm 96 hộ nghèo³¹. Hiện nay trên địa bàn xã còn 3 hộ nghèo, 104 hộ cận nghèo.

Thực hiện các tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là chính sách hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người dân³², chăm lo, nâng cao mức sống cho gia đình chính sách³³.

3.5. Công tác dân tộc, tôn giáo

Trên địa bàn xã có 18 dân tộc với 5.515 khẩu, chiếm 17,84% dân số toàn xã; có 6 tôn giáo đang sinh hoạt theo quy định pháp luật, 15 cơ sở thờ tự tôn giáo với hơn 2.555 tín đồ³⁴, 01 điểm nhóm Tin lành sinh hoạt tập trung³⁵, 4 chức sắc, 14 chức việc với hơn 1.850 tín đồ. Triển khai thực hiện tốt các chính sách đối với đồng bào dân tộc, trọng tâm là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc. Tiếp tục giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa, tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc; phát huy tốt vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc và lực lượng cốt cán trong tôn giáo trong công tác nắm tình hình, giải quyết các vấn đề phát sinh trong dân tộc.

(30) Có hơn 200 lượt văn bản hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị, phường xã tuyên truyền, nội dung tuyên truyền: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Mừng Đảng, mừng xuân; kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02)...

³¹ TT Đức Phong giảm 15/20 hộ; Xã Minh Hưng giảm 19/22 hộ; Xã Đoàn Kết giảm 62/64 hộ

³² Tổ chức thăm, tặng quà cho các gia đình chính sách nhân dịp lễ, tết và ngày 27/7 tổng cộng 5.320 phần quà với tổng trị giá 3.460 triệu đồng; hỗ trợ sửa chữa 03 căn, xây mới 01 căn nhà tình nghĩa tổng trị giá 300 triệu đồng.

³³ Tổ chức họp mặt, thăm, tặng quà các chức sắc tôn giáo nhân dịp lễ, tết, tặng 160 phần quà, trị giá 134 triệu đồng

³⁴ TT Đức Phong 3 cơ sở. Xã Minh Hưng 5 cơ sở. Xã Đoàn Kết 10 cơ sở

³⁵ Thôn 1 Minh Hưng

Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ tôn giáo tham gia các hoạt động từ thiện xã hội, các phong trào thi đua yêu nước do địa phương phát động. Tổ chức họp mặt, thăm, tặng quà các chức sắc tôn giáo nhân dịp lễ, tết³⁶. Các tôn giáo trên địa bàn tích cực vận động tín đồ chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động tại địa phương.

3.6. Các Hội đặc thù

Các tổ chức Hội trên địa bàn xã luôn làm tốt công tác tuyên truyền đến Hội viên và nhân dân chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương. Phối hợp với các ban, ngành đoàn thể, MTTQVN xã tích cực vận động cá nhân, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm ủng hộ vật chất giúp đỡ các Hội viên là nạn nhân chất độc da cam, trẻ mồ côi, gia đình chính sách, người có công với cách mạng, học sinh nghèo vượt khó, người già neo đơn... với tổng số tiền hơn 1,26 tỷ đồng góp phần không nhỏ vào việc đảm bảo an sinh xã hội.

4. Quốc phòng, an ninh

4.1.1. Quốc phòng

Nhiệm vụ quân sự, quốc phòng được triển khai toàn diện, đồng bộ, hiệu quả. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức huấn luyện, giáo dục chính trị cho lực lượng vũ trang. Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ và diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ, xã đạt vững mạnh về quốc phòng. Xây dựng “thế trận lòng dân”, củng cố vững chắc lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Chủ động xây dựng, triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch..., tập trung bố trí lực lượng, phương tiện, phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chức năng trong tổ chức phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Xây dựng lực lượng Dự bị động viên theo đúng Luật, đủ số lượng, chất lượng tốt; xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ theo phương châm “*Vững mạnh, rộng khắp, vững chắc*”. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm thực hiện đúng quy trình, bảo đảm dân chủ, công khai. Công tác giao quân hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao, bảo đảm chất lượng. Công tác huấn luyện hàng năm đạt 97% trở lên. Hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đạt 100% theo kế hoạch đề ra. Thường xuyên củng cố, kiện toàn,

³⁶ Tổ chức họp mặt, thăm, tặng quà các chức sắc tôn giáo nhân dịp lễ, tết, tặng 160 phần quà, trị giá 134 triệu đồng.

nâng cao chất lượng, hiệu quả các Ban chỉ đạo, Hội đồng có liên quan đến công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

4.1.2. An ninh

Triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các giải pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn. Tập trung làm tốt công tác bảo vệ bí mật Nhà nước. Chủ động đấu tranh, phòng ngừa làm thất bại âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình”, các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thực hiện nghiêm Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 07/10/2022 của Ban Bí thư về việc cán bộ, đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên internet, mạng xã hội; Nghị quyết số 29-NQ/TW và Nghị quyết số 30-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và Chiến lược An ninh mạng quốc gia. Đẩy mạnh tuyên truyền, theo dõi, đấu tranh ngăn chặn xử lý kịp thời những thông tin, luận điệu sai trái trên các trang mạng xã hội; tăng cường “phủ xanh” thông tin tích cực, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nắm chắc tình hình, giải quyết hiệu quả các vụ tranh chấp, khiếu kiện ngay tại cơ sở, không để phần tử cơ hội lợi dụng xúi giục, kích động làm phức tạp tình hình;

Thực hiện tốt Đề án “*Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030*”. Triển khai nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, góp phần chuyển biến tích cực về trật tự an toàn xã hội, kiềm chế gia tăng tội phạm và tệ nạn xã hội; tai nạn giao thông cơ bản được kiểm soát; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai rộng khắp; hằng năm 100% khu dân cư, cơ quan doanh nghiệp trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh trật tự”.

Lực lượng công an đã triển khai thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện có hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; xây dựng cơ quan, đơn vị, trường học đạt chuẩn về an ninh trật tự. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm đạt hiệu quả tích cực³⁷. Công tác đăng ký, quản lý cư trú, tuyên truyền vận động và thu gom vũ khí vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phòng chống cháy nổ và đảm bảo trật tự an toàn giao thông được thực hiện ngày càng hiệu quả. Tổ chức vận động nhân dân đóng góp quỹ để lắp đặt và vận

³⁷ Phạm pháp hình sự xảy ra 113 vụ, đã điều tra khám phá 107/113 vụ, đạt tỷ lệ 94,6%; Vi phạm pháp luật về kinh tế: Phát hiện 43 vụ - 66 đối tượng; Công tác đấu tranh với tội phạm về ma túy phát hiện triệt phá 29 vụ - 32 đối tượng, bắt đưa đi cai nghiện 51 đối tượng.

Xử phạt hành chính 47 vụ - 72 đối tượng; vận động thu hồi 153 vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ các loại; tuần tra phát hiện 1729 trường hợp vi phạm giao thông, phạt tiền 864.500.000đ; kiểm tra công tác PCCC được 92 lượt trên tổng số 581 cơ sở.

hành hiệu quả hệ thống Camera an ninh trên địa bàn xã ³⁸. Kiện toàn lực lượng bảo vệ ANTT ở cơ sở hoạt động hiệu quả với 103 thành viên.

5. Những nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên, đột phá

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng; ưu tiên ứng dụng khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, nhiều mô hình phát triển kinh tế được mở rộng đầu tư. Công tác quản lý quy hoạch, đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được tăng cường.

Công tác Cải cách thủ tục hành chính đã đạt kết quả quan trọng. Bộ phận một cửa hoạt động hiệu quả. Hoàn thiện các thủ tục xây dựng chính quyền thân thiện. Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước tiếp tục được đổi mới; từng bước cơ cấu lại và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức theo vị trí việc làm; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Chuyển đổi số ngày càng được quan tâm, đầu tư đúng mức.

Nguyên nhân của những kết quả đạt được.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, hỗ trợ của các ban ngành cấp huyện; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp trên toàn địa bàn. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết, của Đảng. Đồng thời, chủ động đề xuất, kiến nghị với Huyện ủy các giải pháp giải quyết vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tập trung phát huy trí tuệ tập thể, tinh thần trách nhiệm cá nhân của các Ủy viên trong Ban Chấp hành Đảng bộ, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất, chung sức, chung lòng, cùng với phương pháp lãnh đạo khoa học, toàn diện, đột phá; xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình để tập trung tổ chức thực hiện. Chú trọng công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, nhân rộng nhân tố mới, mô hình hay; kịp thời sửa đổi, bổ sung những giải pháp, nội dung chưa phù hợp, giải quyết có hiệu quả những vấn đề đặt ra từ thực tiễn.

Chủ động sửa đổi tác phong, phong cách làm việc khoa học, thận trọng, sâu sát cơ sở, nêu cao tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên “*vì Nhân dân phục vụ*”. Nghiêm túc thực hiện việc tiếp công dân của cán bộ lãnh đạo, quản lý, luôn lắng nghe, tiếp thu, giải quyết những kiến nghị, phản ánh liên quan quyền và lợi ích chính đáng của người dân và doanh nghiệp. Đội ngũ cán bộ, đảng viên và các

³⁸Lắp đặt mới 91 camera, với tổng số tiền 728 triệu đồng .

tầng lớp nhân dân đoàn kết, đồng tình và ủng hộ, không ngừng phấn đấu cho sự nghiệp xây dựng và phát triển chung.

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM TRONG NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Hạn chế

Phương thức vận hành bộ máy của cấp ủy có lúc có nơi còn lúng túng, chất lượng sinh hoạt chi bộ ở một số nơi có lúc có nơi chưa đảm bảo theo quy định, chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa cao.

Một số cán bộ, đảng viên chưa thực sự nêu gương, còn biểu hiện hạn chế về ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức công vụ. Trong nhiệm kỳ vẫn còn đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật.

Công tác nắm tình hình Nhân dân, nhất là tình hình, vụ việc liên quan đến công tác dân tộc, công tác tôn giáo có khi chưa kịp thời. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa thực sự thường xuyên, có mặt chưa đáp ứng yêu cầu.

- Nguyên nhân của những hạn chế

Vai trò lãnh đạo của cấp ủy có thời điểm chưa có sự bao quát, chưa quyết liệt. Một số cấp ủy chi bộ chưa chú trọng trong việc đổi mới nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Việc quản lý, nhắc nhở, đôn đốc đảng viên trong học tập, sinh hoạt chưa thật sát sao; công tác kiểm tra nội bộ, kịp thời chấn chỉnh còn hạn chế.

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn thiếu tinh thần tự giác, chưa chú trọng rèn luyện đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị với Mặt trận và các đoàn thể có lúc chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ.

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

- Hạn chế

+ Công tác quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chưa được cập nhật, điều chỉnh kịp thời.

+ Kết cấu hạ tầng chưa theo kịp yêu cầu; Hạ tầng giao thông để liên kết vùng chưa đồng bộ, nhất là giao thông nông thôn.

+ Ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất còn thấp, công tác chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Nguyên nhân của những hạn chế

+ Do cơ chế và vướng quy hoạch khoáng sản Bô xít; mặt khác, do các địa phương chưa quan tâm đúng mức và chất lượng của các Đơn vị tư vấn trong việc lập quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chưa cao.

+ Việc khảo sát, khoanh vùng hạn chế khai thác khoáng sản diễn ra chậm, gây ra nhiều khó khăn cho công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên khoáng sản và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

+ Nhiều tuyến đường giao thông trên địa bàn đã xuống cấp, nhưng chưa được tu sửa do xã nằm trong vùng quy hoạch bóc xít theo Quyết định 866/QĐ-TTg, ngày 18/7/2023.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

- Hạn chế:

+ Về cơ sở vật chất trường lớp, tuy đã được đầu tư, sửa chữa. Tuy nhiên, một số phòng học được xây dựng trước năm 1990, đến nay đã hết niên hạn sử dụng, một số phòng học cấp 4 đã xuống cấp, nhưng do ảnh hưởng quy hoạch bóc xít nên vẫn chưa được đầu tư sửa chữa, xây dựng (trường tiểu học Minh Hưng, trường THCS Minh Hưng).

+ Một số thiết chế văn hóa, khu vui chơi công cộng chưa đáp ứng nhu cầu người dân.

- Nguyên nhân của những hạn chế.

Địa phương khó khăn trong bố trí vốn đầu tư sửa chữa do ảnh hưởng từ quy hoạch khai thác bóc-xít; một bộ phận người đồng bào dân tộc thiểu số còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, chưa tích cực, chủ động vươn lên trong cuộc sống.

4. Quốc phòng, an ninh

- Hạn chế:

Công tác quản lý lực lượng đôi lúc chưa bảo đảm, công tác phối hợp với các lực lượng chưa thường xuyên, liên tục. Việc tăng gia sản xuất của lực lượng dân quân thường trực còn hạn chế.

Một số loại tội phạm như: Trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tình hình cháy, nổ...vẫn tiềm ẩn phức tạp.

- Nguyên nhân của những hạn chế

Do công tác quản lý lực lượng của cán bộ ban chỉ huy còn lỏng lẻo, chưa phát huy hết trách nhiệm của người chỉ huy; bên cạnh đó quỹ đất của Ban CHQS xã không có nên việc chỉ đạo lực lượng tăng gia sản xuất còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật chưa thu hút được nhiều người dân tham gia; tình hình tội phạm ngày càng diễn biến phức tạp do tác động của tình hình thế giới và khu vực.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1- Đánh giá chung

1.1. Ưu điểm

Nhiệm kỳ 2020 - 2025, với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị và sự chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu, quyết liệt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, hệ thống chính trị đã đạt được những thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ đạt và vượt so với Nghị quyết đề ra. Kinh tế tăng trưởng khá, năng động. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh được cải thiện, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã đạt kế hoạch đề ra; diện mạo các xã không ngừng đổi mới, ngày càng khang trang, nổi bật, sáng - xanh - sạch - đẹp - văn minh; an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững.

Việc thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy sau sáp nhập được xã Bù Đăng thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Trong thời gian đầu vận hành tổ chức bộ máy được thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả; các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện nhiệm vụ đảm bảo thông suốt, liên tục, các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và Doanh nghiệp trên địa bàn.

1.2. Hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong nhiệm kỳ qua còn một số mặt hạn chế như: Ngành nông nghiệp chưa được đầu tư sản xuất ra nhiều sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp xanh, an toàn thực phẩm. Công tác phối hợp thực hiện giải toả đền bù, giải phóng mặt bằng một số chương trình, dự án chậm tiến độ. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế có đổi mới nhưng chưa nhiều; chưa có nhiều khu vui chơi, thiết chế văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển và nhu cầu của nhân dân. Tình hình an ninh chính trị, TTATXH còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, một số loại tội phạm chưa được kiềm chế, tai nạn giao thông tuy giảm sâu nhưng chưa thật sự bền vững. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số có mặt chưa đạt yêu cầu và nguyện vọng của người dân. Công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng có mặt chưa đổi mới kịp thời. Trong nhiệm kỳ qua, do ảnh hưởng chung của đại dịch Covid – 19, đã tác động đến tốc độ phát triển kinh tế, việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn và chờ thực hiện khi có chủ trương (do nằm trong quy hoạch boxít). Qua đó, đã tác động đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong nhiệm kỳ qua.

2. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất: Cần chú trọng xây dựng tinh thần đoàn kết, thống nhất trong đảng. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, tăng cường cơ chế tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, thường xuyên tự phê bình và phê bình, xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Thứ hai: Thường xuyên quan tâm công tác xây dựng đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức; chú trọng xây dựng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ

bản lĩnh chính trị, phẩm chất, có uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng, công tác kiểm tra của chính quyền để chủ động phòng, ngừa, xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm. Củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng.

Thứ ba: Thường xuyên quan tâm thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế theo hướng bền vững đi đôi với thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho Nhân dân. Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội phát huy vai trò trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện giám sát, phản biện xã hội góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Thứ tư: Tăng cường giữ vững quốc phòng - an ninh; đẩy mạnh áp dụng khoa học - công nghệ, thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân tốt hơn trong giai đoạn mới.

Phần hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

NHIỆM KỲ 2025 – 2030

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Bù Đăng là sự kiện chính trị có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, diễn ra sau khi xã Bù Đăng mới được thành lập trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị (Đức Phong, Minh Hưng, Đoàn Kết) theo Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đây là bước chuyển đổi có ý nghĩa lịch sử, vừa mở ra thời cơ phát triển mới, vừa đặt ra nhiều yêu cầu, thách thức đối với Đảng bộ và Nhân dân xã nhà trong việc xây dựng đơn vị hành chính mới ổn định, phát triển toàn diện và bền vững.

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

1- Bối cảnh, tình hình địa phương sau sáp nhập

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội và chỉ đạo của Trung ương, từ ngày 01/7/2025, xã Bù Đăng chính thức vận hành chính quyền hai cấp, được hình thành trên cơ sở sáp nhập Thị trấn Đức Phong, xã Minh Hưng và xã Đoàn Kết. Sau sáp nhập, xã Bù Đăng có diện tích tự nhiên 156,14 km², dân số 32.145 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 17,84% dân số toàn xã.

Toàn xã hiện có 17 chi, đảng bộ cơ sở và 22 chi bộ thôn trực thuộc Đảng ủy xã, với tổng số 1.033 đảng viên. Bộ máy chính quyền từng bước ổn định, đội ngũ cán bộ, công chức đã thích ứng nhanh với điều kiện mới, đảm bảo vận hành thông suốt, hiệu quả. Tình hình chính trị ổn định, kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, an ninh - quốc phòng được giữ vững. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền ngày càng được củng cố.

Sau sáp nhập, xã Bù Đăng được thừa hưởng các cơ sở hạ tầng của huyện để lại, là cầu nối huyết mạch giữa các tỉnh Tây nguyên với trung tâm TP Hồ Chí Minh và Đồng Nai. Trong giai đoạn 5 năm tới (2025 - 2030) là thời kỳ xã Bù Đăng cần phát triển kinh tế tăng dần tỷ trọng công nghiệp, thương mại dịch vụ một cách bền vững, xây dựng chính quyền số, công dân số,...đòi hỏi toàn Đảng bộ và Nhân dân phải đoàn kết, nỗ lực lớn, tận dụng mọi thời cơ, phát huy tiềm năng, lợi thế để xây dựng và phát triển xã Bù Đăng phát triển theo hướng đô thị xanh trong giai đoạn mới.

2- Dự báo tình hình

Tình hình quốc tế, khu vực và trong nước thời gian tới tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, song các yếu tố như thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, an ninh phi truyền thống, cạnh tranh chiến lược, xung đột địa chính trị, biến động thị trường... sẽ tiếp tục tác động đa chiều.

Trong nước, kinh tế duy trì đà phục hồi và tăng trưởng, quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn được thúc đẩy mạnh mẽ. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, hội nhập quốc tế sâu rộng cùng với xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với phát triển địa phương.

Tại tỉnh Đồng Nai, vai trò là trung tâm kinh tế khu vực phía Nam ngày càng được khẳng định, nhờ vị trí chiến lược kết nối TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh Tây Nguyên. Việc đầu tư hạ tầng giao thông lớn như sân bay Long Thành, hệ thống cao tốc, đường sắt và cảng biển sẽ mở rộng không gian phát triển và khả năng thu hút đầu tư. Nhiều dự án năng lượng tái tạo, công nghiệp – nông nghiệp công nghệ cao, khu thương mại tự do đang được nghiên cứu và triển khai, dự báo sẽ tạo động lực mới cho toàn tỉnh, trong đó có xã Bù Đăng.

Đối với xã Bù Đăng, đây là giai đoạn có ý nghĩa chiến lược để phát triển nhanh và bền vững, xã có điều kiện thuận lợi để khai thác giao thương, phát triển đô thị, công nghiệp – dịch vụ – nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Giai đoạn 2025–2030 cũng là thời kỳ xã cần tăng tốc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển công dân số, kinh tế số gắn với nâng cao chất lượng sống người dân.

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi, trước yêu cầu phát triển mới, xã Bù Đăng cũng sẽ gặp những khó khăn, thách thức, như: Địa bàn rộng, dân cư phân bố không đồng đều, giao thông một số nơi còn khó khăn, ảnh hưởng đến tiếp cận dịch vụ và kết nối hạ tầng; kinh tế vẫn phụ thuộc nhiều vào nông nghiệp nhỏ lẻ, manh mún, thiếu liên kết sản xuất và tiêu thụ; Ứng dụng chuyển đổi số còn gặp nhiều rào cản: hạ tầng công nghệ chưa đồng đều, trình độ dân trí chưa đồng bộ, tỷ lệ người dân tiếp cận các dịch vụ số còn thấp, việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật và chuyển đổi số trong sản xuất, đời sống còn hạn chế nhất là trong đồng bào dân tộc thiểu số. Kết cấu hạ tầng thiết yếu tuy đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững.

Việc sáp nhập các đơn vị hành chính đặt ra yêu cầu cao hơn về năng lực quản lý và trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là trong bối cảnh ứng dụng

công nghệ thông tin và chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay, các thủ tục hành chính của cấp huyện và một số thủ tục cấp tỉnh được giao cho về cho xã giải quyết, song yêu cầu kịp thời hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn.

Trước tình hình đó, Đảng bộ và Nhân dân xã Bù Đăng cần nêu cao tinh thần đoàn kết, đổi mới sáng tạo, tận dụng thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức; triển khai đồng bộ các giải pháp để hiện thực hóa mục tiêu xây dựng xã Bù Đăng phát triển nhanh bền vững.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

- Chủ động, năng động, tận dụng thời cơ, phát huy nội lực đồng thời tranh thủ mọi nguồn lực, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để xây dựng xã Bù Đăng phát triển theo hướng đô thị xanh. Phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển toàn diện văn hóa, con người nền tảng; tăng cường quốc phòng, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội là trọng yếu, thường xuyên.

- Phát triển kinh tế dựa trên nội lực và tranh thủ huy động mọi nguồn lực, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm động lực và chuyển đổi số làm công cụ then chốt; ứng dụng chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn trong các ngành, lĩnh vực. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển. Tập trung quyết liệt tháo gỡ các khó vướng mắc, các điểm nghẽn, nút thắt, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực, tạo tiền đề cho tăng trưởng xanh, phát triển bền vững. Tạo đồng hành và điều kiện thuận lợi nhất cho nhân dân làm giàu chính đáng, các loại hình doanh nghiệp phát triển làm cơ sở thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân.

- Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và thế trận lòng dân, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước. Huy động sức mạnh tổng hợp toàn dân để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ. Thực hành dân chủ trong xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp, tiềm năng trí tuệ, sáng tạo của Nhân dân. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng hát triển, tạo động lực mới cho phát triển bền vững.

- Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước. Xây dựng hệ thống chính quyền hoạt động thông suốt, hiệu quả bằng tư tưởng nhận thức và hành động *“trong lòng có Đảng, trong lòng có dân, có trách nhiệm, có pháp luật”* với phương châm *“rõ người, rõ việc, rõ thời gian hoàn thành, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”* và cũng là cơ sở để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có năng lực, phẩm chất, bản lĩnh, năng động, sáng tạo, dám đột phá vì lợi ích chung. Tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, các biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng - an ninh; chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động bất ngờ trong mọi tình huống. Xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh.

III. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU 5 NĂM 2025 – 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền. Phát huy truyền thống cách mạng, khối đại đoàn kết toàn dân, cùng tiềm năng và lợi thế của địa phương để huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại – nhất là các công trình giao thông trọng điểm có tính kết nối liên vùng. Tiếp tục tái cơ cấu ngành kinh tế theo hướng phát triển xanh, gắn với chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp. Tăng cường quản lý quy hoạch, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên khoáng sản; bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng đến phát triển xanh và bền vững.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực. Phát triển văn hóa đa dạng, giàu bản sắc, mang tinh thần hội nhập; xây dựng con người Bù Đăng *nghĩa tình, hòa hợp, tự cường, kỷ cương, sáng tạo* – làm trung tâm và động lực của quá trình phát triển. Bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe Nhân dân. Hoàn thiện tổ chức bộ máy hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, cải cách tư pháp, kiên quyết phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Củng cố quốc phòng – an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng xã Bù Đăng phát triển theo hướng đô thị xanh, thân thiện với môi trường

2. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu, nhiệm kỳ 2025 – 2030

2.1 Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị (4 chỉ tiêu)

- **Phân đầu kết nạp đảng viên mới từ 3% trở lên so với tổng số đảng viên hàng năm.**
- **Hàng năm có trên 90% tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.**
- **Hàng năm có 90% tổ chức cơ sở Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội xếp loại tốt trở lên.**
- **Hàng năm có trên 90% cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác dân vận chính quyền và được công nhận mô hình “Dân vận khéo”.**

2.2. Các chỉ tiêu về kinh tế (02 chỉ tiêu)

- **Tốc độ tăng tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn bình quân hàng năm tăng 12%.**
- **Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm tăng 12%.**

2.3. Các chỉ tiêu về xã hội (04 chỉ tiêu)

- **Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 50%.**
- **Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 không còn hộ nghèo.**

- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 100%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 97%.

2.4. Các chỉ tiêu về môi trường (02 chỉ tiêu):

- Tỷ lệ dân số được sử dụng **nước hợp vệ sinh** đạt 99,8%.
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 95%.

2.5. Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội (04 chỉ tiêu):

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm; hoàn thành bồi dưỡng giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho 100% đối tượng theo kế hoạch. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

- Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phấn đấu kéo giảm số vụ về trật tự xã hội, tai nạn giao thông, cháy nổ trên địa bàn theo chỉ tiêu ngành dọc giao. Tiếp nhận 100% tố giác, tin báo về tội phạm và xử lý trên 90%.

- Lĩnh vực đơn thư khiếu nại tố cáo phải xử lý ngay từ cơ sở. Không để hình thành khiếu nại phức tạp, đông người, phát sinh điểm nóng về an ninh trật tự.

- Kiến quyết xử lý nghiêm minh các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, gắn với phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, tự lực, tự cường của các cơ quan, đơn vị.

- Tập trung tháo gỡ những “điểm nghẽn” khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn như: công tác triển khai và thực hiện các quy định của pháp luật, tinh thần trách nhiệm, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, hạ tầng giao thông, quy hoạch chungđể bứt phá phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới, kỷ nguyên mới. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tăng dần tỷ trọng công nghiệp, giảm tỷ trọng nông nghiệp đúng hướng. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả quỹ đất công và công trình sau sáp nhập, hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại, tạo bước đột phá để phát triển công nghiệp - xây dựng.

- Xây dựng và phát triển văn hóa Bà Rịa - Vũng Tàu đa dạng, bản sắc và hội nhập; vừa đậm đà giá trị văn hóa của dân tộc, vừa giàu có bản sắc của địa phương. Xây dựng con người Bà Rịa - Vũng Tàu phát triển toàn diện, có đầy đủ những phẩm chất tốt đẹp của con người Việt Nam; đồng thời, phát huy mạnh mẽ các đặc tính nổi trội là hòa hợp, nghĩa tình, tự cường, kỷ cương, sáng tạo.

- Tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

- Chú trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước, xây dựng chính quyền số, chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ; đổi mới nội dung, phương thức, nâng

cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể, phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Tập trung mọi giải pháp để đẩy nhanh việc giải phóng mặt bằng tuyến cao tốc Gia Nghĩa - Chơn Thành (đoạn qua xã Bù Đăng), Dự án Khu tái định cư phục vụ Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Cao tốc và Dự án khai thác khoáng sản Bô xít và các trục giao thông chính có tính kết nối tam giác (Đức Phong - Minh Hưng và Đoàn Kết) với các địa phương trong vùng. Thu hút các dự án đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp Minh Hưng 1, Minh Hưng 2 nhằm đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ và hạ tầng. Quy hoạch khai thác tiềm năng lợi thế các hồ đập tự nhiên, đầu tư và phát triển du lịch sinh thái gắn với cánh đồng Bù Môn “điểm dừng chân cuối tuần” và Thác Đứng là “điểm đến xanh - Vẻ đẹp huyền bí”.

V. CÁC LĨNH VỰC ĐỘT PHÁ

- Tập trung huy động mọi nguồn lực quyết tâm thực hiện xã không còn hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều), giảm 50% số hộ cận nghèo trên bản xã.

- Xây dựng mạng lưới giao thông, trọng tâm các tuyến đường liên thông trên địa bàn xã có tính kết nối liên vùng, liên thôn.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính, xây dựng “Chính quyền Bù Đăng vì nhân dân phục vụ”; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ.

VI. NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng

1.1 Xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị, đạo đức

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo định hướng công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng; sử dụng hiệu quả mạng internet. Quán triệt cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu về vai trò, trách nhiệm nêu gương trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng; chủ động phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, quan điểm trong cán bộ, đảng viên, triển khai sâu rộng và có hiệu việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn.

1.2. Nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Chú trọng củng cố tổ chức cơ sở đảng vững mạnh, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; chú trọng phát triển đảng viên mới và nâng cao chất lượng đảng viên gắn với việc giảm tình trạng đảng viên bị xóa tên và xin ra khỏi Đảng. Chú trọng việc ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy, cơ quan, đoàn thể; tuân thủ

các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; thực hiện nghiêm tự phê bình, phê bình, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ trong toàn đảng bộ.

1.3. Sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín

Tập trung kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy theo quy định, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ tiêu chuẩn, có tâm huyết, năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Thực hiện công tác đánh giá, phân loại tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nghiêm túc, thực chất. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng, chú trọng hơn nữa việc đánh giá, nhận xét, kết luận các tiêu chuẩn chính trị hiện nay.

1.4 Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Phát huy vai trò trách nhiệm của tập thể cấp ủy, tổ chức đảng gắn với trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò của cấp ủy viên, ủy viên UBKT trong công tác giám sát thường xuyên nhằm sớm phát hiện, ngăn ngừa vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ khi mới manh nha, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn kéo dài và lan rộng. Tăng cường kiểm tra, giám sát các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh sai phạm như quản lý tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản, tổ chức cán bộ, quản lý công chức, viên chức, về tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống và thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao đối với cán bộ, đảng viên; chú trọng kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Giải quyết kịp thời đơn thư tố cáo, khiếu nại, kiến nghị của đảng viên và nhân dân; xử lý nghiêm minh vi phạm kỷ luật đảng viên theo hướng “*ng nghiêm minh và nhân văn*”. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa UBKT Đảng ủy với các cơ quan, đơn vị trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng.

1.5. Đổi mới công tác dân vận, tạo sự đồng thuận trong nhân dân

Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng và Nhà nước với Nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Quan tâm thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo trong tình hình mới; chú trọng xây dựng lực lượng nòng cốt trong vùng đồng bào dân tộc, vùng có đạo. Chú trọng công tác phối hợp để tạo sự đồng bộ giữa công tác dân vận của Đảng với dân vận chính quyền, dân vận đoàn thể và dân vận của lực lượng vũ trang, trong đó xác định công tác dân vận chính quyền gắn với việc thực hiện Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở là trọng tâm.

1.6. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy

Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng. Nâng cao chất lượng, đổi mới mạnh mẽ việc ban hành, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng trong đó chú ý việc xây dựng và ban hành nghị quyết căn khoa học, cụ thể, dễ hiểu, dễ triển khai; phát huy vai trò tập thể lãnh đạo, phân công rõ trách nhiệm của cá nhân phụ trách, gắn với trách nhiệm người đứng đầu; xây dựng đội ngũ có bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách; dám nghĩ, dám nói, dám làm,

dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thách thức, hành động vì lợi ích chung, vì nước, vì dân; xác định xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thật sự là “tế bào” của Đảng. Nghị quyết của cấp ủy, tổ chức đảng phải ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu, dễ thực hiện.

1.7. Xây dựng chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

Tiếp tục kiện toàn bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng việc trình và ban hành các nghị quyết của HĐND đảm bảo đúng pháp luật và có tính khả thi cao; tăng cường hoạt động giám sát, tiếp công dân, tiếp xúc cử tri. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với xác định rõ trách nhiệm thực thi công vụ; tiếp tục thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn mới.

Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 trên địa bàn xã. Tăng cường gắn bó giữa đại biểu với cử tri. Tăng cường giám sát các nghị quyết của Quốc hội tại địa phương. Nâng cao hơn nữa chất lượng hoạt động của HĐND các cấp. Tăng cường giám sát những vấn đề cụ thể được cử tri và Nhân dân quan tâm; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các ban HĐND, đại biểu HĐND và hoạt động tiếp xúc cử tri.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện trên tất cả các lĩnh vực gắn với chuyển đổi số. Xây dựng nền hành chính hiện đại trên nền tảng số hóa, phát triển chính quyền số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, rút ngắn quy trình, giảm tầng nấc trung gian, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân bảo đảm dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình, liêm chính trong hoạt động công vụ, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

1.8. Xây dựng MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh

Tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo Đảng đối với công tác dân vận, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; chủ động nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng, dư luận xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi, tổ hội đoàn thể; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Thực hiện tốt quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân chủ ở cơ sở và Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; phát huy phong trào thi đua “Dân vận khéo”; tổ chức các cuộc đối thoại, lắng nghe, tiếp thu ý kiến, giải quyết khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của Nhân dân; thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết các dân tộc, đoàn kết lương giáo. Tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp những quần chúng tiêu biểu vào các tổ chức chính trị - xã hội và giới thiệu cho Đảng xem xét, kết nạp.

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

2.1 Nông nghiệp, quản lý tài nguyên - môi trường

Đẩy mạnh kết nối thị trường, quảng bá sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu với thế

mạnh là điều, sầu riêng; nâng cao vị thế và giá trị nông sản của xã trên thị trường trong nước và quốc tế. Tăng cường công tác khuyến nông, chuyển giao khoa học - kỹ thuật và ứng dụng công nghệ vào sản xuất; kiểm soát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; nâng cao chất lượng con giống.

Phối hợp khai thác cơ hội từ các dự án lớn như đường Cao tốc Chơn Thành - Đak Nông đoạn qua Bù Đăng, các công ty khai thác quặng, các cơ sở, nhà máy chế biến Điều, Sầu Riêng... để phát triển dịch vụ hậu cần, kho bãi, thương mại - dịch vụ gắn với sản xuất.

Phối hợp đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng và thu hút nhà đầu tư đến Bù Đăng. Khuyến khích kinh tế tư nhân, hộ gia đình phát triển sản xuất, mở rộng ngành nghề tiểu thủ công nghiệp; góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, ứng dụng công nghệ phù hợp gắn với bảo vệ môi trường

Khẩn trương rà soát, tích hợp, cập nhật lại quy hoạch xã, bảo đảm đồng bộ với quy hoạch của tỉnh, vừa khai thác hiệu quả lợi thế tổng hợp của địa phương, vừa mở rộng dư địa và không gian phát triển mới. Phát huy hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, khoáng sản; rà soát, nắm chắc thực trạng sử dụng đất công, đất bãi bồi, đất xây dựng để quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả, xử lý nghiêm việc sử dụng quỹ đất công không đúng quy định và các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản trái phép. Kiểm soát chặt chẽ công tác thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Bảo vệ nguồn nước dưới đất không bị khai thác trái quy định và gây ô nhiễm. Giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất phù hợp quy hoạch...; Quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình, trụ sở, quỹ đất công sau sáp nhập tạo động lực để phát triển.

Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, thực hiện tốt việc phân loại rác thải tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư vận hành có hiệu quả hoạt động thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn.

2.2 Thương mại, dịch vụ

Tiếp tục phát triển các loại hình thương mại, dịch vụ gắn với phối hợp thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại, quản lý thị trường, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng. Tiếp tục đổi mới phương thức đầu tư, khai thác, quản lý chợ mô hình xã hội hóa nếu đủ điều kiện, phát huy chợ truyền thống, nâng cấp, hiện đại hóa chợ truyền thống để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tích cực hưởng ứng và thực hiện tốt cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Lập quy hoạch và kêu gọi đầu tư xây dựng trung tâm thương mại.

Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch gắn với huy động tốt các nguồn lực đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông, xây dựng điểm đến, nghỉ dưỡng và phát triển văn hóa ẩm thực, sản phẩm du lịch đặc trưng của xã.

2.3 Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, quản lý đô thị

Làm tốt công tác quy hoạch và khoanh định quy hoạch khoáng sản tại các khu quy hoạch phát triển khu công nghiệp Minh Hưng 1, 2, khu dân cư tập trung, từng bước, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp – dịch vụ và hạ tầng. Tiếp tục phát triển các loại hình liên doanh, liên kết trong sản xuất, kinh doanh; tập trung củng cố, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ sở sản xuất công nghiệp; khuyến khích các hộ kinh doanh cá thể phát triển thành doanh nghiệp gắn với việc thực hiện **Nghị quyết 68/NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Ban chấp hành Trung ương** về phát triển kinh tế tư nhân. Quan tâm xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, mã vùng sản phẩm....

Tiếp tục huy động tối đa mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng. Thực hiện phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*” trong xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi có tính kết nối cao. Quan tâm tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện tốt chức năng giám sát lĩnh vực xây dựng cơ bản, nhằm phòng, chống tiêu cực, lãng phí và đảm bảo chất lượng công trình.

Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ phối hợp thực hiện các dự án, công trình trọng điểm Quốc gia và liên vùng: Dự án cao tốc Bắc - Nam, phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước); Dự án Khu tái định cư phục vụ Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Cao tốc và Dự án Bô xít.

2.4 Tài chính - tín dụng

Tăng cường quản lý, điều hành ngân sách chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định pháp luật. Rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm chi đúng, chi đủ cho các nhiệm vụ chính trị trọng tâm, nhất là các chương trình xây dựng theo hướng phát triển đô thị xanh, an sinh xã hội, quốc phòng – an ninh. Tăng cường công tác thu ngân sách, chống thất thu thuế, nợ đọng; mở rộng nguồn thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn. Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân đầu tư vào các công trình phúc lợi, sản xuất – kinh doanh gắn với lợi ích cộng đồng. Phát huy có hiệu quả các nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách, ngân hàng Nông nghiệp và các ngân hàng thương mại trên địa bàn, nhằm tạo điều kiện để người dân tiếp cận các nguồn vốn vay để sản xuất kinh doanh và phát triển nông nghiệp.

Chú trọng đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng phương án đấu giá đất và xây dựng giá khởi điểm đối với các khu đất đang thực hiện để tăng thu từ đấu giá quyền sử dụng đất.

Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả chi ngân sách Nhà nước. Bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí chi trả chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và các nhiệm vụ phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai chính quyền địa phương 02 cấp.

Đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp, thúc

đẩy giải ngân vốn đầu tư công, phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân 100% kế hoạch được giao. Tập trung xây dựng và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; bố trí vốn tập trung, trọng tâm, trọng điểm, kiên quyết không dàn trải,... tích cực triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án trọng điểm, có tính liên kết vùng. Xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn các Chương trình MTQG đảm bảo thực hiện các Chương trình liên tục, không gián đoạn.

2.5 Phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đến năm 2030, bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và đẩy mạnh thu hút nguồn lực xã hội. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ. Phát triển tổ chức dịch vụ khoa học, công nghệ. Khuyến khích nghiên cứu khoa học; sáng tạo cải tiến chất lượng và hiệu quả công việc trong đội ngũ cán bộ công chức; sáng tạo trẻ, sáng tạo khoa học kỹ thuật trong học sinh và nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực; trong đó, ưu tiên một số lĩnh vực như: Bộ máy các cơ quan chuyên môn xã; Trung tâm dịch vụ hành chính công. Y tế, giáo dục, nông nghiệp, tài chính - ngân hàng, tài nguyên và môi trường, đảm bảo kết nối đồng bộ với các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp. Đầu tư, phát triển hạ tầng số và đẩy nhanh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp; hỗ trợ từng bước hình thành và phát triển doanh nghiệp số, doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn xã. Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tạo sự đồng thuận trong xã hội; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển nguồn nhân lực văn hóa, và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực văn hóa. Xây dựng và phát huy truyền thống con người Bu Đăng có lòng yêu quê hương đất nước sâu sắc, thần đoàn kết, chung sức xây dựng quê hương; Cần cù, sáng tạo trong lao động; Đoàn kết, nghĩa tình với tinh thần tương thân tương ái, gắn kết giữa con người với con người và giữa các địa phương với nhau; nghị lực và kiên cường; hòa hợp, tự cường, kỷ cương, sáng tạo trong một bản sắc văn hóa đa dạng, tạo nên một cộng đồng vững mạnh và phát triển. Trong đó, cần tập trung một số nội dung sau:

3.1 Phát triển giáo dục:

Tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục các bậc học; rà soát, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên. Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy và học 2 buổi/ ngày đối với bậc

tiểu học³⁹, xây dựng 10/10 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1,2; có ít nhất 3 trường thực hiện học bán trú. Huy động tốt học sinh trong độ tuổi đi học, hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng; tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; phòng, chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường. Tổ chức tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh. **Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động trong công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.**

3.2 Chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Nâng cao chất lượng, hiệu quả phòng ngừa dịch bệnh, khám, chữa bệnh ban đầu, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của người dân tại tuyến xã, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế cơ sở; phấn đấu xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế. Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và y đức của đội ngũ y, bác sĩ; khuyến khích phát triển các loại hình y tế tư nhân; đẩy mạnh công tác xã hội hóa lĩnh vực y tế; thường xuyên kiểm tra các cơ sở hành nghề y được tư nhân, kiểm tra an toàn thực phẩm, phòng ngừa ngộ độc thực phẩm.

Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em; nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc người Việt Nam; tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng; thực hiện tốt công tác bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình.

3.3 Văn hóa, thông tin, thể thao, truyền thanh

Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thông tin; tổ chức đa dạng, thiết thực các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân các ngày lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, địa phương. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Quan tâm đầu tư nhà văn hóa thôn, sân chơi cộng đồng; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, các di tích lịch sử cách mạng. Khai thác và sử dụng hiệu quả hạ tầng thông tin, nhà văn hóa cộng đồng, nâng cao chất lượng nội dung chương trình phát thanh và truyền thông. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tạo điều kiện để Nhân dân được hưởng thụ và tham gia sáng tạo văn hóa. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, nâng cao nhận thức chính trị, ý thức pháp luật và tinh thần đoàn kết cộng đồng trong Nhân dân.

3.4 Công tác giảm nghèo, các chính sách xã hội

Chú trọng thực hiện và huy động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”; thực hiện tốt các chính sách người có công với cách mạng. Phát triển các cơ sở trợ giúp xã hội, chăm lo đời sống đối với các đối tượng yếu thế, khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không để ai bị bỏ

³⁹ Quyết định 525/QĐ-TTg ngày 6/3/2025, phấn đấu 2030, 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày. Kế hoạch thực hiện Chỉ thị 29-CT/TW ngày 5/1/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục phổ thông đến năm 2030.

lại phía sau. Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, tạo môi trường lành mạnh để trẻ phát triển toàn diện. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao dân trí, ý thức tự lực, tự cường để vươn lên thoát nghèo bền vững. Chỉ đạo thực hiện tốt về bảo hiểm y tế cho các đối tượng được hưởng chính sách bảo hiểm y tế; tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, bảo hiểm xã hội tự nguyện.

3.5 Công tác dân tộc, tôn giáo

Thực hiện hiệu quả các chính sách đối với đồng bào dân tộc, tôn giáo, nhất là chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào dân tộc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, thể hiện tinh thần tương thân tương ái, ý chí tự lực, tự cường, xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc.

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo; phát huy tốt vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc và lực lượng cốt cán trong tôn giáo. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng; tạo điều kiện cho các tôn giáo tổ chức các lễ hội truyền thống đúng theo quy định của pháp luật; vận động các tôn giáo và tín đồ tôn giáo sống “*tốt đời, đẹp đạo*”, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội do địa phương phát động.

4. Quốc phòng, an ninh

Xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự tại địa phương; xây dựng khu vực phòng thủ các cấp vững chắc. Nâng cao chất lượng công tác tuyển quân. Kết hợp chặt chẽ giữa kinh tế - xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh. Kịp thời phát hiện, chủ động xử lý có hiệu quả các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự và ứng phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống. Giữ vững an ninh chính trị, tăng cường an ninh cơ sở, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Chủ động nắm chắc, dự báo sát, đúng tình hình, tích cực phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ; không để các đạo lạ, hiện tượng tôn giáo mới hoạt động trên địa bàn xã. Kiên quyết đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm; tiếp tục các giải pháp giảm tai nạn giao thông, giảm cháy nổ. Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Trên cơ sở đánh giá khách quan thành tựu và những hạn chế trong nhiệm kỳ 2020-2025, Đại hội Đảng bộ xã Bù Đăng lần thứ I với phương châm “***Đoàn kết – Dân chủ – Kỷ cương – Đột phá – Phát triển***” đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030 với quyết tâm chính trị cao, nhằm tiếp tục xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh sáng tạo, khai thác hiệu quả mọi nguồn lực, đưa nền kinh tế của xã phát triển nhanh và bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân, hướng tới vươn tầm phát triển trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

Đại hội lần thứ I Đảng bộ xã kêu gọi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tiếp tục phát huy truyền thống cần cù, sáng tạo; đoàn kết, chung sức, đồng lòng tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện thắng lợi chỉ tiêu nghị quyết đề ra, xây dựng xã Bù Đăng giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng - an ninh, hướng tới “Bù Đăng - cuộc sống xanh, điem đến bình yên”.
